

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU  
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2020/HS-ST  
Ngày 29 - 9 – 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Thu Thảo

*Các Hội thẩm nhân dân:* - Ông Nguyễn Xuân Tùng  
- Ông Huỳnh Thanh Trà

*Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Thị Linh Phương - Thư ký Toà án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Phước Toán - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 77/2020/TLST-HS ngày 20 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2020/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

**Nguyễn Văn V** (tên gọi khác: Không); sinh ngày 07 tháng 9 năm 19xx tại tỉnh Quảng Nam; nơi ĐKNKTT: Thôn K, xã D, huyện X, tỉnh Quảng Nam; chỗ ở: Đường Đ, phường M, quận L, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn H (sinh năm 1965) và bà Huỳnh Thị O (sinh năm 1971); bị cáo chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01 tháng 6 năm 2020, bị tạm giam từ ngày 10 tháng 6 năm 2020 tại Nhà tạm giữ Công an quận Hải Châu. (có mặt)

***- Người tham gia tố tụng khác:***

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Phạm Văn Y – Sinh năm 19xx – Nơi ĐKHKT: Xã A, huyện N, tỉnh Quảng Nam – Chỗ ở: Tổ G, phường T, quận N, thành phố Đà Nẵng. (vắng mặt)

+ Người chứng kiến: Ông Nguyễn Văn U – Sinh năm 19xx – Nơi cư trú: Đường Y, phường C, quận H, thành phố Đà Nẵng. (vắng mặt)

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23h45' ngày 31/5/2020, tại khu vực công viên trước số 84 Hùng Vương, phường Hải Châu 1, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận Hải Châu phát hiện Nguyễn Văn V đang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 92F4-0858 có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng xe kiểm tra, phát hiện V có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tang vật thu giữ của Nguyễn Văn V:

- 01 gói ni lông, bên trong chứa 07 viên nén màu xanh. Niêm phong kí hiệu B.
- 01 vỏ bao thuốc lá ghi chữ “SaiGon” màu trắng.
- 01 điện thoại di động có dòng chữ Iphone, màu trắng vàng, số imei 359320060145140, chứa sim số 0859756113.
- 01 điện thoại di động có dòng chữ Nokia, số imei 355820098672787, chứa sim số 0773429586.
- Số tiền 4.000.000 đồng.
- 01 xe mô tô hiệu Honda Wave, màu đen - đỏ, biển kiểm soát 92F4-0858, số khung: RLHHC09076Y213275, số máy: HC09E6213244.

Theo Kết luận giám định số 173/GĐ-MT ngày 04/6/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng kết luận: Mẫu gửi giám định trong bì niêm phong kí hiệu “B” là ma túy, loại MDMA và Methamphetamine, khối lượng là 2,763 gam.

Qua điều tra Nguyễn Văn V khai nhận: Khoảng 23h00' ngày 31/5/2020, do có nhu cầu sử dụng ma túy thuốc lắc với nhóm bạn tại quán Karaoke nên V đã dùng số điện thoại 0773429586 liên lạc với số điện thoại 0777481872 của một thanh niên tên Chuột (chưa rõ họ tên, địa chỉ) để mua 07 viên ma túy thuốc lắc với giá 3.200.000 đồng. Chuột đồng ý và để ma túy trong 01 vỏ bao thuốc lá ghi chữ “SaiGon” màu trắng đưa cho Vinh. Sau đó, V cất giấu trong người và đi đến khu vực 84 Hùng Vương, phường Hải Châu 1, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng thì bị lực lượng công an yêu cầu dừng xe kiểm tra, V liền rút gói thuốc lá (bên trong có chứa ma túy) ra bãi cỏ bên cạnh.

Tại bản Cáo trạng số 81/CT-VKS ngày 20 tháng 8 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn V về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

**\* Tại phiên tòa:**

- Bị cáo Nguyễn Văn V khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng truy tố là đúng người, đúng tội, xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo V như Cáo trạng đã đề cập và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt Nguyễn Văn V từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm 06 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tuyên tịch thu và tiêu hủy: 1,989 gam mẫu B và toàn bộ bao gói mẫu hoàn lại sau giám định theo kết luận giám định số 173/GĐ-MT ngày 04/6/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng; 01 vỏ bao thuốc lá ghi chữ “SaiGon” màu trắng.

+ Tuyên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động có dòng chữ Nokia, số imei 355820098672787, chứa sim số 0773429586.

+ Tuyên trả lại cho Nguyễn Văn V 01 điện thoại di động có dòng chữ Iphone, màu trắng vàng, số imei 359320060145140, chứa sim số 0859756113 và số tiền 4.000.000 đồng.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo cũng như người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn V thừa nhận: Khoảng 23h45' ngày 31/5/2020, tại khu vực công viên trước số 84 Hùng Vương, phường Hải Châu 1, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Nguyễn Văn V bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận Hải Châu phát hiện bắt quả tang có hành vi tàng trữ trái phép 2,763 gam chất ma túy loại MDMA và Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, hành vi trên đây của Nguyễn Văn V đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249

của Bộ luật Hình sự như cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải Châu đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội thì thấy: Bị cáo Nguyễn Văn V nhận thức rõ tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có ma túy để sử dụng nên vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Khung hình phạt bị cáo bị truy tố, xét xử có mức án từ 01 năm đến 05 năm tù nên hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, không những xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự và an toàn xã hội trên địa bàn thành phố Đà Nẵng nên cần thiết phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn V không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn V chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa, bị cáo V đã thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự được Hội đồng xét xử xem xét, vận dụng khi quyết định hình phạt. Ngoài ra, bị cáo V có ông nội là liệt sỹ nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo khi lượng hình.

[6] Về quyết định hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V mức án nghiêm khắc, phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời để răn đe, phòng chống tội phạm nói chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Nguyễn Văn V hiện nay không có việc làm và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không thỏa mãn các điều kiện để áp dụng cũng như thi hành hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 1,989 gam mẫu B và toàn bộ bao gói mẫu hoàn lại sau giám định: Đây là vật cấm lưu hành nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu và tiêu hủy.

- Đối với 01 vỏ bao thuốc lá ghi chữ “SaiGon” màu trắng: Đây là vật không có giá trị nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu và tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động có dòng chữ Nokia, số imei 355820098672787, chứa sim số 0773429586: Đây là phương tiện bị cáo V dùng để liên lạc mua ma túy nên cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động có dòng chữ Iphone, màu trắng vàng, số imei 359320060145140, chứa sim số 0859756113: Điện thoại này bị cáo V dùng để liên lạc cá nhân, không liên quan đến việc tàng trữ ma túy nên trả lại cho bị cáo là có cơ sở.

- Đối với số tiền 4.000.000 đồng: Đây là tiền của bị cáo V, không liên quan đến ma túy nên trả lại cho bị cáo là có cơ sở

- Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda Wave, màu đen - đỏ, biển kiểm soát 92F4-0858, số khung: RLHHC09076Y213275, số máy: HC09E6213244: Xe này thuộc sở hữu của anh Phạm Văn Y, anh Y cho bị cáo V mượn xe để đi nhưng không biết V có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu đã trả lại cho anh Y theo Quyết định xử lý vật chứng số 28 ngày 16/7/2020 là có cơ sở.

[9] Đối với người tên Chuột có hành vi bán ma túy cho Nguyễn Văn V: Hiện nay chưa xác định được họ tên, địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý sau là có cơ sở.

[10] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn V phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

**1.** Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự

Xử phạt Nguyễn Văn V 02 năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày 01 tháng 6 năm 2020.

**2.** Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu và tiêu hủy: 1,989 gam mẫu B và toàn bộ bao gói mẫu hoàn lại sau giám định; 01 vỏ bao thuốc lá ghi chữ “SaiGon” màu trắng.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động có dòng chữ Nokia, số imei 355820098672787, chứa sim số 0773429586.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn V: 01 điện thoại di động có dòng chữ Iphone, màu trắng vàng, số imei 359320060145140, chứa sim số 0859756113; số tiền 4.000.000 đồng.

(Các vật chứng nêu trên hiện nay Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 27 tháng 8 năm 2020).

**3. Về án phí:** Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Nguyễn Văn V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

**4. Về quyền kháng cáo:** Bị cáo Nguyễn Văn V có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; anh Phạm Văn Duy vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- VKSND quận Hải Châu;
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- Công an quận Hải Châu;
- Chi cục THADS quận Hải Châu;
- Nhà Tạm giữ Công an quận Hải Châu;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Thu Thảo**